

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/ST-HNGĐ

Ngày 22 tháng 3 năm 2018

“ V/v Yêu cầu ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Trí; ông Nguyễn Tất Thành

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa. Bà Ngô Thị Loan – Kiểm sát viên

Ngày 22/3/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2017/TLST-HNGĐ ngày 21/11/2017 về việc “Yêu cầu ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/3/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị P** – Sinh năm: 1990

Trú tại: Thôn 03, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh **Lê Văn T** – Sinh năm: 1988

Trú tại: Thôn 10, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

3. Người làm chứng: Anh Lê Văn T – Sinh năm: 1976

Trú tại: Thôn 10, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P vắng mặt, nhưng trong đơn khởi kiện đề ngày 10/11/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị P trình bày:

Chị Nguyễn Thị P với anh Lê Văn T kết hôn vào ngày 24/02/2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng vào làm ăn sinh sống tại tỉnh Bình Dương. Cuộc sống chung vợ chồng sau khi kết hôn không hạnh phúc, vợ chồng chung sống được 5 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T thường xuyên đánh bạc, không lo tu chí làm ăn, dẫn đến nợ nần nhiều. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là vào tháng 11/2016, anh T tiếp tục đánh bài, đánh lô đề, không tu chí làm ăn và không có trách nhiệm để vun vén gia đình. Mặc dù chị P đã nhiều

lần khuyên bảo nhưng anh T không sửa chữa, ngày càng chơi bời, dẫn đến nợ nần và đánh đập chị P. Nên chị P đã đưa con về nhà cha mẹ đẻ ở thôn 3, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An sinh sống. Đến tháng 12/2016 anh T có về nhà xin lỗi chị P nhưng chị Phúc không đồng ý vì anh T đã hứa nhiều lần nhưng không sửa chữa mà vẫn tiếp tục cờ bạc, lô đề và không chịu làm ăn. Nên anh T và chị P đã thống nhất ly hôn. Nay đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chị P và anh T.

Về con chung: Có 01 con chung là Lê Văn Thành C – Sinh ngày 02/5/2015. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con ở với chị P. Nay ly hôn, chị P có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Không có tài sản chung và không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa hôm nay người làm chứng là anh Lê Văn T vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh Lê Văn T trình bày:

Anh Lê Văn T là em trai của anh T, anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị P kết hôn vào tháng 2/2014, sau khi kết hôn anh T và chị Phúc làm ăn sinh sống ở Miền Nam. Sau khi kết hôn được 5 đến 6 tháng thì giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, việc xảy ra mâu thuẫn thì gia đình có biết và khuyên bảo nhưng không được. Đến tháng 11/2016 vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn nên P đã đưa con về tại nhà cha mẹ đẻ sinh sống. Sau một thời gian chị P đưa con về quê sinh sống thì T có về để bàn bạc với chị P để đoàn tụ và vợ chồng có gắn kết được một thời gian trong tết năm 2017. Ra tết năm 2017 vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Thời gian vợ chồng T – P sống ly thân thì T về ở tại nhà tôi tại thôn 10, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An, còn P về sống ở nhà cha mẹ đẻ chị P. Mặc dù anh T đã đứng ra hòa giải cho hai vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành nên vợ chồng đã thống nhất ly hôn. Đến cuối tháng 01/2017 (âm lịch) T đi vào Miền Nam làm ăn cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T có nhận được các tài liệu chứng cứ và các văn bản tố tụng giao cho T, sau khi nhận được anh T đã báo lại cho anh T biết về việc Tòa án đang giải quyết ly hôn giữa chị Phúc và anh T thì anh Trung cũng đồng ý ly hôn nhưng đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh T. Hiện tại anh Tài chỉ biết anh T đang đi làm ăn ở miền nam, còn địa chỉ cụ thể anh T cũng không biết vì anh T cũng không cung cấp địa chỉ cụ thể của anh T cho anh Tài biết.

Về con chung: Vợ chồng T và P có 01 con chung là Lê Văn Thành C – Sinh ngày 02/5/2015. Hiện nay cháu đang sống với chị P. Nay ly hôn anh T đồng ý tiếp tục để chị P nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ: Vợ chồng không có tài sản chung gì và không nợ.

- *Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:*

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện nghiêm túc quyền và nghĩa vụ của mình trong suốt quá trình điều tra, hòa giải và xét xử, bị đơn đã được tổng đạt và thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không chấp hành. Nhìn chung vụ án đã được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị HĐXX cho chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn T được ly hôn.

Về con chung: Giao con chung Lê Văn Thành C – Sinh ngày 02/5/2015 cho chị Nguyễn Thị P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án anh Lê Văn T không có mặt tại địa phương, Tòa án đã giao tài liệu, chứng cứ và các văn bản tố tụng liên quan đến yêu cầu ly hôn và nuôi con của chị Nguyễn Thị P cho anh Lê Văn T, nhưng anh T không ở nhà nên Tòa án đã giao cho anh Lê Văn T (Là anh trai của anh Trung) nhận và anh T đã báo lại cho anh Lê Văn T biết. Mặc dù anh Lê Văn T đã biết các tài liệu, chứng cứ và các văn bản tố tụng liên quan đến yêu cầu ly hôn và nuôi con của chị Nguyễn Thị P với anh T do Tòa án tổng đạt nhưng anh T không về giải quyết và không cung cấp địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của anh T cho Tòa án biết. Nhưng anh T cũng đồng ý ly hôn với chị P và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh T. Đối với chị Nguyễn Thị P, trong quá trình giải quyết vụ án thì chị P tham gia tố tụng tại Tòa án đầy đủ. Tuy nhiên đến ngày 08/02/2018 chị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn T theo quy định tại khoản điểm a, b khoản 2 điều 227; khoản 1, khoản 3 điều 228; điểm a, điểm b khoản 1 điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ

[2] *Về nội dung vụ án:*

*** Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn T kết hôn với nhau vào ngày 24/02/2014 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn thì chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn T làm ăn sinh sống ở tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 1 thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống không hòa giải được. Nên đến tháng 11/2016 vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn, chị P đã đưa con về tại nhà cha mẹ đẻ tại xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An sinh sống, đến tháng 12/2016 anh T về nhà xin lỗi chị P nhưng chị P không đồng ý. Quá trình chị P về nhà cha mẹ đẻ sinh sống thì anh Tg cũng về sinh sống tại nhà anh trai anh T là anh Lê Văn T tại thôn 10, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An. Đến cuối tháng 01/2017(âm lịch) anh T vào Miền Nam làm ăn từ đó đến nay không về nhà. Hiện tại anh T đang đăng ký hộ khẩu tại xã C, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Trong thời gian sống ly thân chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn T không liên lạc hay gặp nhau nữa, không còn quan tâm chăm sóc nhau và tình cảm vợ chồng không còn nữa. Đặc biệt trong thời gian ly thân anh T không thăm hỏi vợ con lần nào. Việc đi làm ăn ở Miền Nam trước khi đi anh T chỉ nói với anh T là anh trai mình là đi làm ăn ở miền nam, chứ không cho anh T biết địa chỉ cụ thể. Anh T cũng không bàn bạc hay báo tin cho chị P được biết, nên hiện tại chị P không biết anh T làm gì hay sống ở đâu.

Việc anh Lê Văn T không về để giải quyết vụ án theo giấy báo triệu tập của Tòa án và không cung cấp địa chỉ nơi cư trú và làm việc của mình là nhằm gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án và cố tình giấu địa chỉ nên Toà án xét xử vụ án vắng mặt anh Lê Văn T theo thủ tục chung do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Xét thấy mục đích của hôn nhân vợ chồng là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững trên cơ sở cùng nhau chăm lo cuộc sống. Nhưng giữa chị P và anh T đã bỏ mặc nhau, không yêu thương, quý trọng, chăm sóc và giúp đỡ nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn. Do đó hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị P là phù hợp với khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng của anh Lê Văn T cũng mong muốn được ly hôn với chị Nguyễn Thị P.

Về nuôi con chung: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị P có 1 con chung là Lê Văn Thành C – Sinh ngày 02/5/2015. Hiện nay con đang ở với chị P nên cần tiếp tục giao cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng của chị P, hơn nữa, hiện tại anh T không có mặt tại địa phương nên giao con chung cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng là có cơ sở. Chị Nguyễn Thị P không yêu cầu anh Lê Văn T cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn phần cấp dưỡng nuôi con cho anh Lê Văn T.

Về tài sản chung và nợ: Chị Nguyễn Thị P khai không có tài sản chung và không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, điểm b, khoản 2 điều 227; khoản 1, khoản 3 điều 228; điểm a, điểm b khoản 1 điều 238; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

* **Về hôn nhân:** Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn T.

* **Về nuôi con chung:** Giao con chung Lê Văn Thành C – Sinh ngày 02/5/2015 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Lê Văn T.

Sau khi ly hôn, anh Lê Văn T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*** Về án phí:**

Chị Nguyễn Thị P phải nộp 300.000đ án phí ly hôn (Đã nộp theo biên lai số 0005427 ngày 21/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã C;
- Lưu HS;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hoàng Thị Lệ Hằng